TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N TỈNH N

Bản án số: 150/2017/HNGĐ - ST
Ngày 17 - 11 - 2017
V/v tranh chấp về hôn nhân & gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Mạnh Toàn
2. Ông Ngô Ngọc Gang

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện N tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2017/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2017. Về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2017/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Bùi Văn S - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm Bảo Đ xã N huyện N tỉnh N.

2. Bị đơn: Chị Huỳnh Kim T - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp 3 xã V, huyện V, tỉnh H

Tại phiên tòa vắng mặt anh S và chị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 12/10/2017 cũng như lời khai anh Bùi Văn S trình bày: Anh kết hôn với chị Huỳnh Kim T vào tháng 3/2015 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N huyện N tỉnh N. Sau khi kết hôn anh và chị T chung sống

hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh và chị T luôn có bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong hôn nhân. Từ tháng 7/2016 đến nay chị T bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống và sống ly thân với anh. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T không còn nên anh xin được ly hôn chị Huỳnh Kim T. Về con chung giữa anh và chị Huỳnh Kim T có một con chung là cháu Bùi Phương N sinh ngày 05/7/2016, nay chị Huỳnh Kim T có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu N và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con thì anh nhất trí. Về tài sản chung giữa anh và chị Huỳnh Kim T không có nên anh không yêu cầu giải quyết gì về tài sản. Về án phí dân sự sơ thẩm anh đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Anh và chị Huỳnh Kim T đã thỏa thuận đề nghị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N giải quyết vụ án xin ly hôn giữa anh và chị T. Do điều kiện công việc bận anh không tham gia phiên tòa được nên anh đề nghị xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa hôm nay chị Huỳnh Kim T vắng mặt nhưng chị T có lời khai trình bày đúng như lời khai của anh Bùi Văn S về việc kết hôn giữa chị và anh S. Sau khi kết hôn, chị và anh S chung sống hòa thuận tại quận 12 thành phố Hồ Chí Minh, đến tháng 7/2016 thì chị về nhà cha mẹ ruột chị ở và sinh con, nhưng sau đó do anh S không thăm nom và không có trách nhiệm gì với chị và con nên tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Nay anh S có đơn xin ly hôn chị thì chị nhất trí ly hôn với anh S. Về con chung giữa chị và anh Bùi Văn S có một con chung là cháu Bùi Phương N sinh ngày 05/7/2016, hiện đang do chị nuôi dưỡng. Nay chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi cháu N và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung giữa chị và anh Bùi Văn S không có nên chị không yêu cầu giải quyết về tài sản. Do điều kiện công việc bận nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N không hòa giải và xét xử vắng mặt chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án đã đảm bảo đúng tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án, việc thu thập chứng cứ đến khi xét xử tại phiên toà. Tòa án nhân dân huyện N đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn S và chị Huỳnh Kim T; Về con chung giao cháu Bùi Phương N sinh ngày 05/7/2016 cho chị Huỳnh Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Bùi Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Huỳnh Kim T; Về Tài sản không đặt ra xem xét giải quyết; Về án phí dân sự sơ thẩm đề nghị buộc anh Bùi Văn S phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Bùi Văn S xin ly hôn chị Huỳnh Kim T và hai bên thỏa thuận đề nghị Tòa án nhân dân huyện N tỉnh N giải quyết vụ án, do vậy Tòa án nhân dân huyện N tỉnh N thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Anh Bùi Văn S và chị Huỳnh Kim T đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện N xét xử vắng mặt anh S và chị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Bùi Văn S và chị Huỳnh Kim T được tổ chức kết hôn vào tháng 3/2015, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh S và chị Tđã có thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 7/2016, nguyên nhân là do anh S và chị Tkhông hợp tính nhau và sống xa nhau dẫn tới tình cảm vợ chồng không còn. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa anh S và chị Tđã trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay anh S xin ly hôn chị T và phía chị T cũng nhất trí nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh Bùi Văn S và chị Huỳnh Kim T đều khai thống nhất xác định anh chị có một con chung là cháu Bùi Phương N sinh ngày 05/7/2016. Hiện đang do chị Huỳnh Kim T nuôi dưỡng. Nay chị Huỳnh Kim T có nguyện vọng xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Phương N và không yêu cầu anh Bùi Văn S phải cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Phương N, phía anh Bùi Văn S cũng nhất trí nên chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản: Anh Bùi Văn S và chị Huỳnh Kim T đều khai thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết về tài sản nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Văn S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 39; 147; 271; 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 6; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn S và chị Huỳnh Kim T

2- Về con chung: Giao cháu Bùi Phương N sinh ngày 05/7/2016 cho chị Huỳnh Kim T trực tiếp nuôi dưỡng (chị Huỳnh Kim T đang quản lý nuôi dưỡng cháu Bùi Phương N). Anh Bùi Văn S không phải cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Phương N cùng chị Huỳnh Kim T. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Văn S phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Bùi Văn S đã nộp 300.000đồng theo biên lai số: BB/2012/06050 ngày 20/10/2017 tại Chi cục Thành án dân sự huyện Nghĩa Hưng. Anh Bùi Văn S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt anh S và chị Thi. Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Trần Xuân Dũng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu.